TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 20/2023/QĐST- DS	*Đồng Hới, ngày 19 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 62/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn D, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1976, hiện cư trú tại: Tổ dân phố 11, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, đt: 0913.476052

Người đại diện ủy quyền của bà Nguyễn Thị D: Ông Lê Văn D.

- *Bi đơn:* Ông Trần Anh L, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957, hiện cư trú tại: Thôn 10 H, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, đt 0932349153.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về diện tích, ranh giới sử dụng đất:

Căn cứ Biên bản xem xét thẩm định tại chổ và kết quả hòa giải, cắm mốc thực địa xác định ranh giới ngày 24/8/2023, nguyên đơn Ông Lê Văn D, bà Nguyễn Thị D và bị đơn ông Trần Anh L, bà Nguyễn Thị T thống nhất thỏa thuận:

- Giao cho ông Trần Anh L, bà Nguyễn Thị T được quyền quản lí, sử dụng phần đất có diện tích 1,4m^2 của thửa đất số 182, tờ bản đồ số 30, địa chỉ: Thôn 10 Hữu Cung, L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 523036, do UBND thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 19/5/2017, mang tên Ông Lê Văn D, bà Nguyễn Thị D, có vị trí và kích thước như sau:

+ Phía Bắc giáp thửa đất số 543, tờ bản đồ 30, kích thước 6 mét;

+ Phía Nam giáp thửa đất số 182, tờ bản đồ 30, kích thước 6 mét;

+ Phía Tây giáp đường giao thông, kích thước 0,12 mét;

+ Phía Đông giáp thửa đất số 403, tờ bản đồ 30, kích thước 0,36 mét.

- Công nhận quyền sử dụng đất của Ông Lê Văn D, bà Nguyễn Thị D đối với phần đất còn lại có diện tích 202,6 $m^{2,}$ của thửa đất số số 182, tờ bản đồ số 30, địa chỉ: Thôn 10 H, Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 523036, do UBND thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 19/5/2017, mang tên Ông Lê Văn D, bà Nguyễn Thị D, có vị trí và kích thước như sau:

+ Phía Bắc giáp thửa đất số 543, tờ bản đồ 30, kích thước 6 mét;

+ Phía Nam giáp đường giao thông, kích thước 6 mét;

+ Phía Tây giáp đường giao thông, kích thước 33,88 mét;

+ Phía Đông giáp thửa đất số 403, tờ bản đồ 30, kích thước: 33,64 mét.

(Kèm theo sơ đồ thửa đất).

Căn cứ quyết định có hiệu lực của Tòa án, nguyên đơn, bị đơn có quyền và nghĩa vụ thực hiện việc kê khai đăng ký biến động quyền sử dụng đất tại Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật đất đai.

2.2. Về án phí, chi phí tố tụng khác:

- Về án phí: Nguyên đơn Ông Lê Văn D, bà Nguyễn Thị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm bằng số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng); khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) Ông Lê Văn D, bà Nguyễn Thị D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001575 ngày 22/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; trả lại cho Ông Lê Văn D, bà Nguyễn Thị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp còn thừa 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

- Về chi phí xem xét, thẩm định: Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận mỗi bên chịu một nữa chi phí xem xét thẩm định bằng số tiền 1.500.000 đồng. Số tiền này các đương sự đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mỹ Hạnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO NHẬN
QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 09 tháng 6 năm 2022

Tại Trụ sở TAND thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Người giao: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh: Thẩm phán TAND thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Người nhận: Công ty cổ phần Công nghiệp Đồng Tâm Quảng Bình, địa chỉ: Khu công nghiệp Tây Bắc, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Sỹ Lâm, sinh năm 1984, chức vụ: Giám đốc Công ty

Là bị đơn trong vụ án dân sự thụ lý số 133/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2021.

Hai bên đã tiến hành giao nhận Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số /2022/QĐST-DS ngày 09/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Biên bản kết thúc vào lúc 09 giờ 35 phút cùng ngày.

NGƯỜI GIAO NGƯỜI NHẬN

Mai Thị Mỹ Hạnh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Hới, ngày 17 tháng 01 năm 2022

BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN VÀ HÒA GIẢI THÀNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 17 tháng 01 năm 2022;

Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyên ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 254/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự thật sự tự nguyên ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn Thành và chị Đinh Nữ Tố Hằng thuận tình ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: Anh Trần Văn Thành và chị Đinh Nữ Tố Hằng thống nhất trình bày vợ chồng có 02 con chung, gồm: cháu Trần Văn Gia Hưng, sinh ngày 27/6/2017 và cháu Trần Ngọc An Chi, sinh ngày 27/4/2020. Sau khi ly hôn, anh Thành và chị Hằng thỏa thuận giao cháu Hưng và cháu Chi cho chị Hằng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Thành có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi cháu Trần Văn Gia Hưng đủ 18 tuổi.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Văn Thành và chị Đinh Nữ Tố Hằng thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có các khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trần Văn Thành và chị Đinh Nữ Tố Hằng mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Về án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ anh Thành phải chịu 150.000 đồng. Hai bên thỏa thuận anh Thành nộp thay số tiền án phí trên cho chị Hằng.

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyên ly hôn và hoà giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Toà án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó, thì Toà án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

CÁC ĐƯƠNG SỰ THAM GIA PHIÊN HÒA GIẢI	THƯ KÝ TÒA ÁN GHI BIÊN BẢN HÒA GIẢI	THẨM PHÁN CHỦ TRÌ PHIÊN HÒA GIẢI

Lê Thị Tuyết Nga **Mai Thị Mỹ Hạnh**